

Số: 05/2017/QĐST-KDTM

Lào Cai, ngày 11 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 09/2017/TLST- KDTM ngày 28 tháng 07 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Địa chỉ: Trần Hữu D, Mỹ Đ, quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Trọng T; Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh ngân hàng L

(Theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC, ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N.

Người được ủy quyền lại: Bà Hoàng Thị N; Chức vụ: Trưởng phòng tín dụng chi nhánh ngân hàng L

(Theo văn bản ủy quyền lại ngày 20 tháng 9 năm 2017 của giám đốc Chi nhánh Ngân hàng L

Địa chỉ trụ sở: phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D - Luật sư, Văn phòng luật sư D;

Địa chỉ: Tổ 01, thị trấn S, huyện S, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu Thương mại và Vận tải T (sau đây viết tắt là Công ty TNHH XNK TM và Vận tải T).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn K, Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn L (sau đây viết tắt là Công ty TNHH L);

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Thanh H; Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai

- Ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị Kim T;

Cùng địa chỉ: Tổ 42, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận Ngân hàng N và Công ty TNHH XNK TM và Vận tải T đã ký các hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số: 8802-LAV-201401154/HĐTD ký ngày 19/12/2014 đã được giải ngân và Công ty TNHH XNK TM và Vận tải T đã nhận nợ với tổng số tiền gốc còn lại là 6.720.000.000đ (*Sáu tỷ, bảy trăm hai mươi triệu đồng chẵn*); Hợp đồng tín dụng số 8802-LAV-201500305/HĐTD ký ngày 23/03/2015 đã giải ngân và Công ty TNHH XNK TM và Vận tải T đã nhận nợ với số tiền gốc còn lại là 960.000.000đ (*Chín trăm sáu mươi triệu đồng*); Hợp đồng tín dụng số 8802-LAV-201600279/HĐTD ngày 05/02/2016 đã giải ngân và Công ty TNHH XNK TM và Vận tải T đã nhận nợ với số tiền gốc còn lại là 16.900.000.000đ (*Mười sáu tỷ chín trăm triệu đồng*).

2.2. Xác nhận đến ngày 31/08/2017, Công ty TNHH XNK TM và Vận tải T còn nợ Ngân hàng N theo các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 8802-LAV-201401154/HĐTD ngày 19/12/2014 với số tiền 7.376.611.666đ (*Bảy tỷ, ba trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm mười một ngàn, sáu trăm sáu sáu đồng*). Bao gồm: nợ gốc là 6.720.000.000đ; nợ tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là 656.611.666đ.

Hợp đồng tín dụng số 8802-LAV-201500305/HĐTD ngày 23/03/2015, với số tiền là 1.054.120.000đ (*Một tỷ, không trăm năm mươi tư triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng*). Bao gồm: nợ gốc là 960.000.000đ; nợ tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là 94.120.000đ;

Hợp đồng tín dụng số 8802-LAV-201600279/HĐTD ngày 05/02/2016 với số tiền là 18.539.817.359đ (*Mười tám tỷ, năm trăm ba mươi chín triệu, tám trăm mười*

bảy ngàn, ba trăm năm chín đồng). Bao gồm: nợ gốc là 16.900.000.000đ; nợ tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là 1.639.817.359đ. Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn Công ty TNHH XNK TM và Vận tải T còn nợ Ngân hàng N theo các hợp đồng tín dụng trên là: 26.970.549.025đ (Hai mươi sáu tỷ, chín trăm bảy mươi triệu, năm trăm bốn mươi chín ngàn, không trăm hai lăm đồng).

2.3. Xác nhận Công ty TNHH XNK TM và Vận tải T đã thế chấp cho Ngân hàng N các tài sản sau:

Tài sản thế chấp của Công ty TNHH XNK TM và Vận tải T:

+ Ngày 20/11/2014 Công ty TNHH XNK TM và Vận tải T đã thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 27-14/HĐTCTSHTTTL trị giá 12.000.000.000đ, phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm 8.400.000.000đ, bằng chính 05 chiếc xe tải đầu kéo sơ mi rơ moóc, biển kiểm soát số 24C - 039.33, 24C - 039.45, 24C - 039.53, 24C - 039.63, 24C - 040.45, sơ mi rơ moóc số 24R-001.73, 24R-002.22, 24R-002.56, 24R-002.65, 24R-002.76 đứng tên Công ty TNHH XNK TM và Vận tải T và kèm theo là phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 16- 14/PLHĐTC ngày 25/12/2014 được ký kết giữa Ngân hàng N – Chi nhánh L với Công ty TNHH XNK TM và Vận tải T

+ Ngày 16/03/2015 Công ty TNHH XNK TM và Vận tải T đã thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 07/HĐTCTS trị giá 1.727.000.000đ, phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm 1.208.900.000đ, bằng chính 02 chiếc xe ô tô con đã được hình thành từ tiền vay ngân hàng, Biển kiểm soát số 24A-048.23, 24A-049.16 đứng tên Công ty TNHH XNK TM và Vận tải T và kèm theo là phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 071/PLHĐTC ngày 26/03/2015 được ký kết giữa Ngân hàng N - Chi nhánh L với Công ty TNHH XNK TM và Vận tải T.

Tài sản thế chấp của bên thứ ba:

+ Hợp đồng thế chấp số: 02022016/HĐTCTS ngày 02/02/2016. Tổng giá trị tài sản thế chấp là 22.194.000.000đ (Hai mươi hai tỷ, một trăm chín mươi tư triệu), phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm là: 15.979.680.000đ (Mười lăm tỷ, chín trăm bảy mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn) cho hợp đồng tín dụng số 8802-LAV-201600279/HĐTD ngày 05/02/2016, tài sản thế chấp là tài sản gắn liền với đất là 01 khách sạn 07 tầng diện tích xây dựng 236 m², diện tích sàn 1.436 m², sân đường nội bộ diện tích 4.762m², hệ thống tường rào cổng bao quanh 250m², nằm trên tổng diện tích đất thuê là 10.232m². Được chứng minh bởi: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CA 846 430. Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CT03805 do Sở tài nguyên tỉnh Lào Cai cấp ngày 26/10/2015, đứng tên Công ty TNHH L.

+ Hợp đồng thế chấp số 1808/35/HĐTC, ngày 18/08/2016. Tổng giá trị định giá thế chấp là 2.674.900.000, phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm là 2.006.175.000đ, trong đó phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm cho hợp đồng tín dụng trung hạn số 8802-LAV-201401154/HĐTD ngày 19/12/2014 số tiền gốc 1.000.000.000đ và bảo đảm cho hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 8802-LAV-201600279/HĐTD ngày 05/02/2016

số tiền gốc 1.006.175.000đ. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất là ngôi nhà xây kết cấu nhà khung, bê tông cốt thép, tường bao quanh, diện tích xây dựng 79,52m², diện tích sàn 199,79m², cấp (hạng) IV, số tầng 03. Được chứng minh bởi: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BK 269670. Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00070 do UBND thành phố Lào Cai cấp ngày 02/07/2012, đứng tên ông Nguyễn Mạnh H, bà Trần Thị Kim T.

2.4. Công ty TNHH XNK TM và Vận tải T cam kết có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N các khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng số 8802-LAV-201401154/HĐTD ngày 19/12/2014; số 8802-LAV 201500305/HĐTD ngày 23/03/2015; số 8802-LAV-201600279/HĐTD ngày 05/02/2016 với tổng số tiền là: 26.970.549.025đ (*Hai mươi sáu tỷ, chín trăm bảy mươi triệu, năm trăm bốn mươi chín ngàn, không trăm hai lăm đồng*). Bao gồm: nợ gốc là 24.580.000.000đ (*Hai mươi tư tỷ, năm trăm tám mươi triệu đồng*), nợ tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là 2.390.549.025đ (*Hai tỷ, ba trăm chín mươi triệu, năm trăm bốn mươi chín ngàn, không trăm hai lăm đồng*) và toàn bộ lãi phát sinh sau ngày 31/08/2017 với lãi suất tính theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng số 8802-LAV-201401154/HĐTD ngày 19/12/2014; số 8802-LAV 201500305/HĐTD ngày 23/03/2015; số 8802-LAV-201600279/HĐTD ngày 05/02/2016 mà hai bên đã ký kết, đến khi thanh toán toàn bộ các khoản vay. Trường hợp Công ty TNHH XNK TM và Vận tải T không thực hiện nghĩa vụ trả các khoản nợ nêu trên như đã cam kết, thì Công ty TNHH XNK TM và Vận tải T; Công ty TNHH L; ông Nguyễn Mạnh H, bà Trần Thị Kim T đồng ý để Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp của Công ty TNHH XNK TM và Vận tải T và tài sản thế chấp của bên thứ ba để thu hồi các khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho Ngân hàng N và thỏa thuận về việc xử lý tài sản đảm bảo theo các hợp đồng thế chấp đã được xác lập tại Ngân hàng N - Chi nhánh L, cụ thể:

Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 27-14/HĐTCTSHTTTL, ngày 20/11/2014 và kèm theo là phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 16-14/PLHĐTC ký ngày 25/12/2014;

Hợp đồng thế chấp tài sản trong tương lai số 07/HĐTCTS ngày 16/03/2015 và kèm theo là phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 071/PLHĐTC ngày 26/03/2015;

Hợp đồng thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất số 02022016/HĐTCTS ngày 02/02/2016, đã được công chứng tại Văn phòng công chứng số 02 tỉnh Lào Cai, ngày 03/02/2016.

Hợp đồng thế chấp đất và tài sản gắn liền với đất số 1808/35/HĐTC, ngày 18/08/2016, đã được công chứng tại Văn phòng công chứng số 02 tỉnh Lào Cai, chứng nhận ngày 18/08/2016.

- Về án phí: Công ty TNHH XNK TM và Vận tải T phải chịu: 67.485.274đ (*Sáu mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi lăm ngàn, hai trăm bảy tư đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng N không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 67.180.700đ (*Sáu mươi bảy triệu, một trăm tám mươi ngàn, bảy trăm đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004459 ngày 28 tháng 07 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Kể từ ngày Ngân hàng N có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu Công ty TNHH XNK TM và Vận tải T chưa thi hành xong khoản tiền phải trả nêu trên, thì hàng tháng Công ty TNHH và Vận tải T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán sau ngày 31/08/2017, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số: 8802-LAV-201401154/HĐTD ngày 19/12/2014; Hợp đồng tín dụng số 8802-LAV-201500305/HĐTD ngày 23/03/2015; Hợp đồng tín dụng số 8802-LAV-201600279/HĐTD ngày 05/02/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc đã được hai bên ký kết tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; Tập

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng